

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động, hướng dẫn nội dung chi, mức chi và việc quản lý, sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai tại tỉnh Phú Thọ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động, hướng dẫn nội dung chi, mức chi và việc quản lý, sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 10 năm 2020.
2. Bãi bỏ các khoản 3, 5, 6 Điều 1 Quyết định số 786/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Phú Thọ và Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 29

tháng 5 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Phú Thọ.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Giám đốc Bảo hiểm Xã hội tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Quang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG, HƯỚNG DẪN NỘI DUNG CHI, MỨC CHI VÀ VIỆC QUẢN LÝ, SỬ
DỤNG QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TỈNH PHÚ THỌ**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về tổ chức, hoạt động, hướng dẫn nội dung chi, mức chi, việc quản lý, sử dụng và quyết toán Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân là người Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; cơ quan, tổ chức có chức năng, nhiệm vụ quản lý hoạt động Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Tên gọi

1. Tên gọi của Quỹ: Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Phú Thọ.
2. Tên giao dịch quốc tế: Phu Tho Provincial Disaster Prevention Fund (viết tắt là PDPF Phú Thọ).

Điều 3. Địa vị pháp lý của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Phú Thọ

1. Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Phú Thọ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ thành lập tại Quyết định số 786/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2015 (sau đây gọi là Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh).

2. Cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Phú Thọ (sau đây gọi là Cơ quan quản lý Quỹ); Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sử dụng bộ máy hiện có để tham mưu, giúp việc thực hiện nhiệm vụ quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm theo quy định của pháp luật; Cơ quan quản lý Quỹ có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh.

3. Cơ cấu hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh gồm:

a) Giám đốc Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh: Giám đốc Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức;

b) Kinh phí hoạt động của Cơ quan quản lý Quỹ do ngân sách Nhà nước đảm bảo và được giao trong dự toán ngân sách hằng năm.

4. Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh chịu sự giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh

1. Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh hoạt động không vì mục đích lợi nhuận.

2. Là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, do Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ quản lý. Tồn quỹ cuối năm được chuyển sang năm sau.

3. Việc quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai phải đảm bảo đúng mục đích, kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng và hiệu quả.

Chương II

NỘI DUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG, HƯỚNG DẪN NỘI DUNG CHI, MỨC CHI VÀ VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TỈNH PHÚ THỌ

Điều 5. Nhiệm vụ của Cơ quan quản lý Quỹ

1. Tiếp nhận, quản lý nguồn thu nộp Quỹ phòng, chống thiên tai bắt buộc từ Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và đóng góp Quỹ phòng, chống thiên tai tự nguyện của các tổ chức và cá nhân.

2. Quản lý, tổng hợp kế hoạch thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai hằng năm của Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Cấp kinh phí từ Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh sau khi có Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Tổng hợp quyết toán thu, chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh hằng năm.

Điều 6. Đối tượng và mức đóng góp Quỹ phòng, chống thiên tai

Thực hiện theo Điều 5 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai và Điều 2 Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

Điều 7. Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ phòng, chống thiên tai

Thực hiện theo Điều 6 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai và khoản 2 Điều 1, Điều 2 Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2019

của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

Điều 8. Quản lý thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai

1. Giao Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện tổ chức thu Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn quản lý và nộp tiền Quỹ phòng, chống thiên tai thu được vào tài khoản Cơ quan quản lý Quỹ, trong đó:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện trực tiếp tổ chức thu Quỹ phòng, chống thiên tai của các đối tượng quy định tại khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 5 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai; Điều 2 Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai và tiếp nhận các khoản đóng góp tự nguyện của các tổ chức cá nhân (nếu có).

b) Tiếp nhận Quỹ phòng, chống thiên tai thu được tại các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã); chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thu Quỹ phòng, chống thiên tai của các đối tượng tại cấp xã theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp tổ chức thu Quỹ phòng, chống thiên tai của các đối tượng lao động khác trên địa bàn quản lý theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 và khoản 3 Điều 8 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai; tiếp nhận các khoản tham gia đóng góp tự nguyện cho Quỹ phòng, chống thiên tai của tổ chức, cá nhân (nếu có) và nộp vào tài khoản Quỹ phòng, chống thiên tai cấp huyện. Trường hợp thu Quỹ phòng, chống thiên tai bằng tiền mặt phải có chứng từ thu theo mẫu của Bộ Tài chính.

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn thực hiện thu và nộp Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 8 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai và chuyển vào tài khoản Quỹ phòng, chống thiên tai cấp huyện nơi đơn vị đóng trụ sở.

4. Các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp tự nguyện cho Quỹ phòng, chống thiên tai nộp vào tài khoản Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh hoặc tài khoản Quỹ phòng, chống thiên tai cấp huyện, cấp xã.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để theo dõi khoản thu, chi Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn quản lý; giao các cơ quan, đơn vị chức năng để thực hiện công tác quản lý và thu, chi Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn.

6. Cục Thuế tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm hỗ trợ, phối hợp và chỉ đạo các Chi cục thuế trực thuộc hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp huyện thu Quỹ phòng, chống thiên tai

của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn đảm bảo theo đúng quy định và kế hoạch được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

7. Thời hạn nộp Quỹ phòng, chống thiên tai

a) Đối với cá nhân và các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

b) Đối với cấp xã: Sau 15 ngày kết thúc mỗi đợt thu, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo và nộp số tiền đã thu được vào tài khoản Quỹ phòng, chống thiên tai cấp huyện (sau khi đã trừ số khoản được trích giữ lại Quỹ phòng, chống thiên tai cấp xã).

c) Đối với cấp huyện: Nộp toàn bộ số tiền Quỹ phòng, chống thiên tai thu được vào tài khoản Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh (sau khi đã trừ số tiền được trích giữ lại Quỹ phòng, chống thiên tai cấp huyện) và lập báo cáo gửi cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh; đồng thời, gửi danh sách đã nộp Quỹ phòng, chống thiên tai của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn về Cục thuế tỉnh trước ngày 30 tháng 6 và ngày 30 tháng 11 hằng năm để phối hợp theo dõi, giám sát việc nộp Quỹ phòng, chống thiên tai.

Điều 9. Lập kế hoạch thu Quỹ phòng, chống thiên tai

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị lực lượng vũ trang, doanh nghiệp Nhà nước, tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Căn cứ đối tượng, mức đóng góp thuộc phạm vi quản lý, các đối tượng được miễn giảm, tạm hoãn đề xây dựng kế hoạch thu Quỹ phòng, chống thiên tai năm sau của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương mình và gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đơn vị đóng trụ sở chậm nhất trước ngày 30 tháng 9 hằng năm.

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của kế hoạch thu Quỹ phòng, chống thiên tai và các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ phòng, chống thiên tai hằng năm thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị, cấp mình quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn lập Kế hoạch thu Quỹ phòng, chống thiên tai và đối tượng miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ phòng, chống thiên tai.

b) Căn cứ kế hoạch thu Quỹ phòng, chống thiên tai của các cơ quan, tổ chức, đơn vị lực lượng vũ trang, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp xã, các đối tượng đề nghị miễn giảm, tạm hoãn và danh sách, thông tin về các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn do Cục thuế tỉnh cung cấp, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện kiểm tra, rà soát, tổng hợp, xây dựng kế hoạch thu Quỹ phòng, chống thiên tai và các đối

tượng được miễn, giảm, tạm hoãn trên địa bàn, kèm theo thuyết minh chi tiết, cơ sở tính toán và lập tờ trình gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 15 tháng 10 hằng năm để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Thông báo kế hoạch thu Quỹ phòng, chống thiên tai đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đến các địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị lực lượng vũ trang, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan quản lý Quỹ) phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch thu nộp Quỹ phòng, chống thiên tai; đồng thời, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối tượng miễn, giảm, tạm hoãn nộp Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

4. Cục thuế tỉnh có trách nhiệm phối hợp trong việc lập kế hoạch thu Quỹ phòng, chống thiên tai; tổng hợp và cung cấp thông tin tổng giá trị tài sản hiện có tại Việt Nam theo báo cáo tài chính hằng năm và đối tượng được xem xét giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ phòng, chống thiên tai đối với các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn từng huyện, thành, thị cho Cơ quan quản lý Quỹ vào tháng 9 hằng năm; đồng thời, gửi cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để xây dựng kế hoạch thu Quỹ phòng, chống thiên tai.

Điều 10. Nội dung chi, thẩm quyền chi, phân bổ Quỹ phòng, chống thiên tai

1. Nội dung chi Quỹ phòng, chống thiên tai

Thực hiện theo các quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai và khoản 4 Điều 1 Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

2. Thẩm quyền chi Quỹ phòng, chống thiên tai

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện, xã quyết định mức chi và nội dung chi cho các đối tượng theo đề nghị của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cùng cấp.

b) Khi thiệt hại do thiên tai gây ra vượt quá khả năng cân đối nguồn lực của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của các địa phương, cơ quan, tổ chức trên địa bàn, báo cáo về Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh. Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh có trách nhiệm tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức liên quan, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

c) Căn cứ vào số thu thực tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc chi

Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh để hỗ trợ cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan hoặc các địa phương khác (đối với trường hợp có Quyết định điều chuyển Quỹ của Thủ tướng chính phủ).

3. Phân bổ Quỹ phòng, chống thiên tai

a) Việc phân bổ Quỹ phòng, chống thiên tai cho cấp huyện, xã được thực hiện như sau:

- Đối với cấp xã: Được trích giữ lại 23% tổng số Quỹ phòng, chống thiên tai thu được do Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp thu theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy chế này (trong đó: 20% để sử dụng thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai trên địa bàn xã, 3% hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ phòng, chống thiên tai), số còn lại nộp về tài khoản Quỹ phòng, chống thiên tai cấp huyện.

- Đối với cấp huyện: Được trích giữ lại 23% tổng số Quỹ phòng, chống thiên tai thu được do Ủy ban nhân dân cấp huyện trực tiếp thu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Quy chế này (trong đó: 20% để sử dụng thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai trên địa bàn huyện, 3% hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ phòng, chống thiên tai); số còn lại nộp về tài khoản Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh (bao gồm cả số Quỹ phòng, chống thiên tai tiếp nhận từ cấp xã và các khoản đóng góp tự nguyện).

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm sử dụng nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai được phân bổ đảm bảo theo các nội dung chi theo quy định tại khoản 1 Điều này. Nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai được trích để sử dụng thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai trên địa bàn không sử dụng hết được chuyển sang năm sau.

Nguồn kinh phí 3% hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ phòng, chống thiên tai phải quyết toán hết trong năm; số còn dư phải nộp về tài khoản Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh.

Điều 11. Báo cáo, phê duyệt quyết toán Quỹ phòng, chống thiên tai

1. Việc thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai phải thực hiện, hoàn thành trong năm tài chính hiện hành; đối với công tác quyết toán thực hiện trong quý I năm sau.

2. Các địa phương, đơn vị được phân bổ, hỗ trợ, tạm ứng kinh phí chịu trách nhiệm: Quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn kinh phí theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; đồng thời, gửi báo cáo quyết toán thu, chi về Cơ quan quản lý Quỹ để tổng hợp.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm: Lập báo cáo quyết toán kết quả thu, chi Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn và gửi báo cáo về cấp huyện trước ngày 15 tháng 01 năm sau để thẩm tra, quyết toán theo quy định; thực hiện quản lý, lưu giữ hồ sơ, tài liệu theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm

a) Thẩm tra, phê duyệt quyết toán thu, chi Quỹ phòng, chống thiên tai được phân bổ cho cấp huyện, cấp xã theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Quy chế này, đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

b) Lập báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ phòng, chống thiên tai trong năm và gửi về Cơ quan quản lý Quỹ trước ngày 28 tháng 02 năm sau.

5. Cơ quan quản lý Quỹ có trách nhiệm

a) Tổng hợp báo cáo quyết toán Quỹ phòng, chống thiên tai năm trước của các địa phương, đơn vị và gửi Sở Tài chính để thẩm tra quyết toán, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quyết toán theo quy định của pháp luật vào Quý I năm sau.

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thu, chi Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh với Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính theo quy định.

6. Quỹ phòng, chống thiên tai thực hiện chế độ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán hiện hành và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 12. Thanh tra, kiểm toán, giám sát hoạt động Quỹ phòng, chống thiên tai

Thực hiện theo Điều 12 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

Điều 13. Công khai nguồn thu, chi Quỹ phòng, chống thiên tai

Thực hiện theo Điều 13 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan thường trực về phòng chống thiên tai của Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh) có trách nhiệm

a) Thực hiện nhiệm vụ của Cơ quan quản lý Quỹ; phối hợp với cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tỉnh tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai, Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai và Quy chế này.

b) Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức thực hiện quản lý, sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai hiệu quả; định kỳ tổ chức việc thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động Quỹ phòng, chống thiên tai; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan công khai nguồn thu, chi theo quy định tại Điều 13 Quy chế này. Tổng hợp các ý kiến về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, trình các cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo dõi, hướng dẫn quản lý, sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai.

b) Thực hiện công tác thẩm tra quyết toán Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh hằng năm theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch thu Quỹ hằng năm.

4. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm

a) Cung cấp thông tin tổng giá trị tài sản hiện có tại Việt Nam theo báo cáo tài chính hằng năm của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh cho Cơ quan quản lý Quỹ, đồng thời gửi cho Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, trong việc hỗ trợ thu Quỹ phòng, chống thiên tai và lập kế hoạch thu Quỹ phòng, chống thiên tai.

5. Cơ quan Bảo hiểm Xã hội, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội có trách nhiệm cung cấp thông tin về số lượng, người lao động của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch và thu Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định.

6. Kho bạc Nhà nước tỉnh có trách nhiệm: Phối hợp thu và thực hiện thanh toán, kiểm soát chi Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định.

7. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức có trách nhiệm tổ chức thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định tại Quy chế này.

8. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm

a) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc lập kế hoạch, thu, nộp, quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn quản lý theo quy định. Thực hiện tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai, Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai và Quy chế này tới các cơ quan, đơn vị, tổ chức, thôn, bản và người dân tại địa phương.

b) Tổ chức thực hiện thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định tại Quy chế này.

Điều 15. Nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân

Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh và cá nhân quy định tại Điều 6 Quy chế này có nghĩa vụ đóng góp Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định.

Điều 16. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đề nghị các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Quang